

Bản án số: 01/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 15-02 - 2024
" V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến

Ông Đinh Ngọc Phú.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 810/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1982. ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983. ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H, anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày: Anh Phạm Văn T sau khi vợ chết, chị và anh T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 06 tháng 5 năm 2022. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở riêng, chị làm công ty còn anh T lái xe. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T sống thiếu trách nhiệm với chị, thường xuyên đi uống rượu bia về còn xúc phạm chị, đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã ra

chỗ khác để ở từ tháng 11/2023 cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Phạm Minh A, sinh ngày 11/01/2023, hiện nay con đang ở với anh T. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Phạm Văn T là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị H trình bày, còn về mâu thuẫn do phát sinh tranh cãi là chị H theo trường phái pháp luân công. Nay chị Hằng xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị H. Anh chỉ đồng ý ly hôn với chị H để anh được nuôi con chung của vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng của anh muốn được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của chị H và chị Đỗ Thị T là em gái chị H trình bày: Vợ chồng chị H anh T sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh T sống thiếu trách nhiệm với chị H, nhiều lần chị H phải bỏ đi nơi khác để ở. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là đêm ngày 22/11/2023 vợ chồng cãi nhau, anh T có điện thoại cho bà L yêu cầu gia đình bà sang nhà anh T để anh T trao trả chị H vì chị H khóc và bỏ lang thang ra đường. Nên bà và em chị H đã thuê taxi để sang nhà anh T. Khi sang đến nơi bà và chị thấy đồ đạc của chị H bị vất hết ra ngoài đường, bà được biết là do vợ chồng cãi nhau anh T có đánh chị H và đuổi chị H ra ngoài đường. Chị T đã gọi điện cho tổng đài 111 để can thiệp, sau đó đã được hướng dẫn gọi điện cho 113, tiếp tục bên 113 gọi điện cho Công an thành phố Hải Dương và Công an thành phố đã thông báo cho Công an xã Quyết Thắng tiếp nhận thông tin và xuống làm việc. Sau đó Công an xã Quyết Thắng đã mời chị H và anh T ra trụ sở Công an xã làm việc. Nay chị H xin ly hôn với anh T quan điểm của bà L đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, gia đình bà sẽ tạo điều kiện về kinh tế và nơi ở để chị H nếu được nuôi con.

Xác minh tại Công an xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xác định: Khoảng 22 giờ ngày 22/11/2023 Công an xã nhận được tin báo về việc chị H, anh T cãi nhau, cán bộ Công an xã đã xuống gia đình anh T và mời cả hai vợ chồng ra trụ sở Công an xã làm việc và yêu cầu mọi người về. Tại trụ sở Công an xã cả hai anh chị đã thừa nhận đã xảy ra mâu thuẫn.

Tại phiên tòa: Chị H, anh T đều xác định quá trình chung sống đã 4 lần chị H bỏ đi nơi khác để ở. Nay H xin ly hôn với anh T, anh T không đồng ý ly hôn với chị H để con có bố có mẹ. Chị H và anh T đều muốn nuôi con và không yêu cầu phía bên không nuôi phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị H, đề nghị xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T; Về con chung: Xử giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Minh A, sinh ngày 11/01/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn T được UBND xã nơi anh T sinh sống đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là tính cách của hai người không hợp nhau, quan điểm bất đồng, anh T sống thiếu trách nhiệm với chị, thậm trí còn đuổi chị ra khỏi nhà không cho ở cùng nên chị phải thuê nhà ra chỗ khác để ở cho tới nay. Còn anh T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H sống không khéo léo với gia đình, chị H đang theo trường phái Pháp luân công, nhưng anh cũng không xuất trình được chứng cứ, tài liệu nào thể hiện việc chị H theo trường phái Pháp luân công. Mặc dù lời trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn của chị H và anh T không thống nhất nhưng thể hiện anh chị có sự bất đồng quan điểm sống, không có niềm tin đối với nhau, đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau.

Tuy nhiên, chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn với lý do anh không muốn ảnh hưởng đến cuộc sống của con, anh muốn để con có gia đình ổn định. HĐXX thấy mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh. Lý do anh T không đồng ý ly hôn vì không muốn ảnh hưởng đến cuộc sống của con, muốn để con có gia đình ổn định là không chính đáng, không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hôn nhân của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Phạm Minh A, sinh ngày 11/01/2023 hiện nay con đang ở với anh T. Chị H, anh T đều đề nghị được trực tiếp nuôi con cho đến khi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu phía bên không nuôi con phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, cháu Phạm Minh A thuộc trường hợp pháp luật bắt buộc phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Tại khoản 3 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...". Như vậy, việc giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục không chỉ đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu A mà còn giúp đỡ chị H thực hiện tốt thiên chức cao cả của người mẹ là được trực tiếp nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái, điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản vợ chồng: Chị H, anh T không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[4] Án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H. Xử cho chị Đỗ Thị H ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đỗ Thị H tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Minh A, sinh ngày 11/01/2023. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002779 ngày 29/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (chị H nộp biên lai cho Tòa án ngày 01/12/2023).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án .

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Quyết Thắng;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú